Ký bởi: Trung tâm Công báo Tin học
Email: congbao@angiang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh An Giang
Ngày ký: 02-02-2023 09:35:38 +07:00

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Tỉnh An Giang

Số 6 **Ngày 31 tháng 01 năm 2023**

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

13/01/2023 Quyết định số 52/QĐ-UBND Về việc công bố danh mục Nghị quyết, Quyết định quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong năm 2022 2

18/01/2023 Kế hoạch số 34/KH-UBND Thực hiện Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02 tháng 4 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 36

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 52/QĐ-UBND	*An Giang, ngày 13 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố danh mục Nghị quyết, Quyết định quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 03/TTr-STP ngày 06 tháng 01 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố danh mục Nghị quyết, Quyết định quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong năm 2022, gồm:

1. Văn bản hết hiệu lực toàn bộ: 82 văn bản (43 Nghị quyết, 39 Quyết định).

2. Văn bản hết hiệu lực một phần: 18 văn bản (05 Nghị quyết, 13 Quyết định).

(Danh mục kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC
Nghị quyết, Quyết định quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ trong năm 2022
(Kèm theo Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGƯNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ TRONG NĂM 2022

Stt	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ					
1. LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG					
1	Quyết định	số 53/2011/QĐ-UBND ngày 21/11/2011 của UBND tỉnh	Về việc ban hành Quy chế quản lý kinh doanh xăng dầu tại khu vực biên giới tỉnh An Giang	Được thay thế bởi Quyết định số 50/2022/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Bãi bỏ Quyết định số 53/2011/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2011 và Quyết định số 74/2017/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang	30/12/2022
2	Quyết định	số 74/2017/QĐ-UBND ngày	Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý kinh doanh xăng dầu tại khu vực biên giới tỉnh An	Được thay thế bởi Quyết định số 50/2022/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Bãi bỏ Quyết định số	30/12/2022

		26/10/2017 của UBND tỉnh	Giang ban hành kèm theo Quyết định số 53/2011/QĐ-UBND	53/2011/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2011 và Quyết định số 74/2017/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang	
3	Quyết định	số 14/2018/QĐ-UBND ngày 13/7/2018 của UBND tỉnh	Về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang	Được thay thế bởi Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 14/02/2022 của UBND tỉnh Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang	24/02/2022
4	Quyết định	số 04/2016/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của UBND tỉnh	Về việc ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh An Giang	Được thay thế bởi Quyết định số 49/2022/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh An Giang	30/12/2022
2. LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO					
1	Nghị quyết	số 03/2005/NQ-HĐND ngày 29/6/2005 của HĐND tỉnh	Về việc thông qua Đề án thực hiện mục tiêu mức chất lượng tối thiểu trường tiểu học tỉnh An Giang	Được thay thế bởi Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh Bãi bỏ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo	21/11/2022

2	Nghị quyết	số 32/2006/NQ-HĐND ngày 08/12/2006 của HĐND tỉnh	Về việc điều chỉnh tỷ lệ vốn thực hiện Đề án mức chất lượng tối thiểu trường tiểu học	Được thay thế bởi Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh Bãi bỏ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo	21/11/2022
3	Nghị quyết	số 32/2007/NQ-HĐND ngày 07/12/2007 của HĐND tỉnh	Về việc điều chỉnh tỷ lệ vốn đầu tư thực hiện Đề án mức chất lượng tối thiểu trường tiểu học	Được thay thế bởi Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh Bãi bỏ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo	21/11/2022
4	Nghị quyết	số 07/2008/NQ-HĐND ngày 11/7/2008 của HĐND tỉnh	Về việc thông qua quy hoạch mạng lưới giáo dục trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2008 - 2020	Được thay thế bởi Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh Bãi bỏ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo	21/11/2022
5	Nghị quyết	số 13/2021/NQ-HĐND ngày 19/8/2021 của HĐND tỉnh	Quy định mức thu dịch vụ giáo dục (học phí) mầm non và phổ thông công lập đối với các chương trình giáo dục đại trà năm học 2021 - 2022 trên địa bàn tỉnh An Giang	Được thay thế bởi Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh Quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022 - 2023 trên địa bàn tỉnh An Giang	22/7/2022

6	Nghị quyết	số 23/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh	Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu dịch vụ giáo dục (học phí) mầm non và phổ thông công lập đối với các chương trình giáo dục đại trà năm học 2021 - 2022 trên địa bàn tỉnh An Giang	Được thay thế bởi Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh Quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022 - 2023 trên địa bàn tỉnh An Giang	22/7/2022
7	Quyết định	số 35/2015/QĐ-UBND ngày 27/10/2015 của UBND tỉnh	Về việc ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang	Được thay thế bởi Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang	20/01/2022
8	Quyết định	số 48/2019/QĐ-UBND ngày 11/10/2019 của UBND tỉnh	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 35/2015/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang	Được thay thế bởi Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang	20/01/2022
3. LĨNH VỰC NỘI VỤ					
1	Nghị quyết	số 02/2011/NQ-HĐND ngày 04/3/2011 của HĐND tỉnh	Về việc ban hành một số chế độ, chính sách đối với lực lượng dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh An Giang	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh Bãi bỏ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang thuộc lĩnh vực nội vụ	21/11/2022

B. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGƯNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ TRƯỚC NGÀY 01/01/2022

2	Nghị quyết	số 09/2012/NQ-HĐND ngày 10/7/2012 của HĐND tỉnh	Về việc ban hành quy định về số lượng và mức trợ cấp đối với lực lượng Công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang	Được thay thế bởi Nghị quyết số 36/2022/NQ-HĐND ngày 12/12/2022 của HĐND tỉnh Quy định số lượng, mức phụ cấp đối với Công an xã bán chuyên trách tiếp tục được sử dụng tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang	22/12/2022
3	Nghị quyết	số 20/2013/NQ-HĐND ngày 10/12/2013 của HĐND tỉnh	Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 08/2010/NQ-HĐND ngày 09/7/2010 của HĐND tỉnh về việc quy định chức danh và một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách và lực lượng công an, quân sự các xã, phường, thị trấn, khóm, ấp thuộc tỉnh An Giang và Nghị quyết số 02/2011/NQ-HĐND ngày 04/3/2011 của HĐND tỉnh về việc ban hành một số chế độ, chính sách đối với lực lượng dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh An Giang	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh Bãi bỏ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang thuộc lĩnh vực nội vụ	21/11/2022
4	Nghị quyết	số 23/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh	Quy định chế độ thù lao đối với người không thuộc đối tượng đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội có tính chất đặc thù, có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang	Được bãi bỏ bởi Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh Bãi bỏ Nghị quyết số 23/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định chế độ thù lao đối với người không thuộc đối tượng đã nghỉ hưu	11/11/2022

				giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội có tính chất đặc thù, có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang	
4. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN					
1	Nghị quyết	số 33/2016/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 của HĐND tỉnh	Về Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh An Giang giai đoạn 2016 - 2020	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 29/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh Bãi bỏ Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh An Giang giai đoạn 2016 - 2020	21/11/2022
5. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI					
1	Nghị quyết	số 11/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của HĐND tỉnh	Về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy phép cho người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh An Giang	Được thay thế bởi Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức hoạt động trên địa bàn tỉnh An Giang	22/7/2022
2	Nghị quyết	số 10/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh	Quy định mức chi hỗ trợ chế độ điều dưỡng phục hồi sức khỏe tập trung đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh An Giang	Được thay thế bởi Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND ngày 12/12/2022 của HĐND tỉnh Quy định mức chi hỗ trợ chế độ điều dưỡng phục hồi sức khỏe tập trung	22/12/2022

				đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh An Giang	
3	Nghị quyết	số 12/2021/NQ-HĐND ngày 19/8/2021 của HĐND tỉnh	Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang	Được thay thế bởi Nghị quyết số 40/2022/NQ-HĐND ngày 12/12/2022 của HĐND tỉnh Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang	22/12/2022
4	Quyết định	số 05/2019/QĐ-UBND ngày 27/02/2019 của UBND tỉnh	Ban hành Quy chế phối hợp lập hồ sơ người nghiện ma túy đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh An Giang	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh Bãi bỏ Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp lập hồ sơ người nghiện ma túy đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh An Giang	07/4/2022
5	Quyết định	số 68/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh An Giang	Bị thay thế bởi Quyết định số 27/2022/QĐ-UBND ngày 02/8/2022 của UBND tỉnh Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh An Giang	15/8/2022

6	Quyết định	số 30/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021 của UBND tỉnh	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 68/2019/QĐ-UBND	Bị thay thế bởi Quyết định số 27/2022/QĐ-UBND ngày 02/8/2022 của UBND tỉnh Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh An Giang	15/8/2022
6. LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ					
1	Nghị quyết	số 26/2009/NQ-HĐND ngày 10/12/2009 của HĐND tỉnh	Về việc phê chuẩn danh mục dự án có sử dụng đất cần lựa chọn nhà đầu tư	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh Bãi bỏ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang thuộc lĩnh vực kế hoạch và đầu tư	21/11/2022
2	Nghị quyết	số 09/2010/NQ-HĐND ngày 09/7/2010 của HĐND tỉnh	Về điều chỉnh một phần quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang đến năm 2020	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh Bãi bỏ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang thuộc lĩnh vực kế hoạch và đầu tư	21/11/2022
3	Nghị quyết	số 04/2015/NQ-HĐND ngày 09/7/2015 của HĐND tỉnh	Về việc ban hành quy định về tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C trên địa bàn tỉnh An Giang	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh Bãi bỏ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang thuộc lĩnh vực kế hoạch và đầu tư	21/11/2022
4	Nghị quyết	số 08/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của HĐND tỉnh	Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh Bãi bỏ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang thuộc lĩnh vực kế hoạch và đầu tư	21/11/2022

5	Nghị quyết	số 37/2016/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 của HĐND tỉnh	Về việc quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2016 - 2020 và quy định hỗ trợ vốn đầu tư có mục tiêu cho cấp huyện	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh Bãi bỏ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang thuộc lĩnh vực kế hoạch và đầu tư	21/11/2022
6	Nghị quyết	số 44/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND tỉnh	Phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2017 (nguồn vốn đầu tư cân đối ngân sách địa phương và vốn thu từ xổ số kiến thiết)	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh Bãi bỏ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang thuộc lĩnh vực kế hoạch và đầu tư	21/11/2022
7	Nghị quyết	số 17/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của HĐND tỉnh	Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và quy định về vốn đối ứng của địa phương đối với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh An Giang	Được thay thế bởi Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang	22/7/2022
8	Nghị quyết	số 25/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh	Ban hành Quy định về mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh An Giang	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh Bãi bỏ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang thuộc lĩnh vực kế hoạch và đầu tư	21/11/2022
9	Nghị quyết	số 26/2017/NQ-HĐND ngày	Sửa đổi, bổ sung Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn vốn	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh Bãi bỏ	21/11/2022

		08/12/2017 của HĐND tỉnh	ngân sách địa phương giai đoạn 2016 - 2020 và quy định hỗ trợ vốn đầu tư có mục tiêu cho cấp huyện được ban hành kèm theo Nghị quyết số 37/2016/NQ-HĐND ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh	các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang thuộc lĩnh vực kế hoạch và đầu tư	
10	Nghị quyết	số 28/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017	Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 44/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2017 (nguồn vốn đầu tư cân đối ngân sách địa phương và vốn thu từ xổ số kiến thiết)	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh Bãi bỏ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang thuộc lĩnh vực kế hoạch và đầu tư	21/11/2022
11	Nghị quyết	số 13/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của HĐND tỉnh	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh Bãi bỏ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang thuộc lĩnh vực kế hoạch và đầu tư	21/11/2022
12	Nghị quyết	số 15/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của HĐND tỉnh	Về mức chi hỗ trợ dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình 135 giai đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn tỉnh An Giang	Được thay thế bởi Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh Ban hành Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực	21/11/2022

				hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang	
13	Nghị quyết	số 01/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh Bãi bỏ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang thuộc lĩnh vực kế hoạch và đầu tư	21/11/2022
7. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH					
1	Nghị quyết	số 29/2016/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 của HĐND tỉnh	Về việc quy định mức thu học phí đối với các chương trình đào tạo đại trà trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp nghề nghiệp từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021 tại các cơ sở giáo dục công lập do địa phương quản lý	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh Bãi bỏ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang thuộc lĩnh vực tài chính	21/11/2022
2	Nghị quyết	số 46/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND tỉnh	Quy định địa bàn hạch toán thu ngân sách nhà nước đối với khoản thu khấu trừ thuế Giá trị gia tăng từ các công trình xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang	Được thay thế bởi Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh Quy định hạch toán thu ngân sách nhà nước đối với khoản thu khấu trừ thuế giá trị gia tăng từ các công trình xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang	22/7/2022

3	Nghị quyết	số 23/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh	Quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang	Được thay thế bởi Nghị quyết số 37/2022/NQ-HĐND ngày 12/12/2022 của HĐND tỉnh Quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang	22/12/2022
4	Nghị quyết	số 03/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 29/2016/NQ-HĐND ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh Bãi bỏ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang thuộc lĩnh vực tài chính	21/11/2022
5	Quyết định	số 23/2015/QĐ-UBND ngày 18/8/2015 của UBND tỉnh	Ban hành giá tiêu thụ nước sạch trên địa bàn tỉnh An Giang	Được thay thế bởi Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của UBND tỉnh Quy định giá bán lẻ nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh An Giang	10/12/2022
6	Quyết định	số 40/2015/QĐ-UBND ngày 17/11/2015 của UBND tỉnh	Về việc ban hành Quy chế phối hợp kiểm tra, đối chiếu thông tin và sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang	Được thay thế bởi Quyết định số 65/2021/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh Ban hành Quy chế phối hợp cung cấp thông tin để kiểm tra, đối chiếu kết quả đăng nhập dữ liệu tài sản công vào Cơ sở dữ liệu quốc gia và sử dụng thông tin lưu giữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang	06/01/2022

7	Quyết định	số 38/2016/QĐ-UBND ngày 05/8/2016 của UBND tỉnh	Về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh An Giang	Được thay thế bởi Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 của UBND tỉnh Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh An Giang	28/10/2022
8	Quyết định	45/2018/QĐ-UBND ngày 15/11/2018 của UBND tỉnh	Quy định giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh An Giang	Được thay thế bởi Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của UBND tỉnh Quy định giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh An Giang	10/9/2022
9	Quyết định	53/2019/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 của UBND tỉnh	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 38/2016/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang	Được thay thế bởi Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 của UBND tỉnh Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh An Giang	28/10/2022
10	Quyết định	số 57/2020/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh	Quy định Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh An Giang	Được thay thế bởi Quyết định số 66/2021/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh Quy định Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh An Giang	03/01/2022
11	Quyết định	số 07/2021/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh	Quy định hệ số điều chỉnh giá đất áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang	Được thay thế bởi Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND tỉnh Quy	07/02/2022

				định hệ số điều chỉnh giá đất áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang	
12	Quyết định	số 34/2021/QĐ-UBND ngày 08/7/2021 của UBND tỉnh	Ban hành Quy định về tổ chức đấu giá quyền khai thác bến khách ngang sông trên địa bàn tỉnh An Giang	Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 43/2022/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của UBND tỉnh Bãi bỏ Quyết định số 34/2021/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về tổ chức đấu giá quyền khai thác bến khách ngang sông trên địa bàn tỉnh An Giang	10/12/2022
8. LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG					
1	Nghị quyết	số 03/2008/NQ-HĐND ngày 11/7/2008 của HĐND tỉnh	Về việc ban hành chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn	Bị bãi bỏ Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh Bãi bỏ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường	21/11/2022
2	Nghị quyết	số 25/2009/NQ-HĐND ngày 10/12/2009 của HĐND tỉnh	Về thông qua quy hoạch bảo vệ môi trường tỉnh An Giang đến năm 2020	Bị bãi bỏ Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh Bãi bỏ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường	21/11/2022
3	Nghị quyết	số 02/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của HĐND tỉnh	Quy định mức thu, chế độ thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh An Giang	Được thay thế bởi Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, miễn, nộp,	22/7/2022

				quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh An Giang	
4	Nghị quyết	số 05/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của HĐND tỉnh	Quy định mức thu, chế độ thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang	Được thay thế bởi Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh An Giang	21/11/2022
5	Nghị quyết	số 24/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh	Quy định mức thu, chế độ thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh An Giang	Được thay thế bởi Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với trên địa bàn tỉnh An Giang	22/7/2022
6	Nghị quyết	số 25/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh	Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh An Giang	Được thay thế bởi Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh An Giang	21/11/2022

09. LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG					
1	Quyết định	số 02/2017/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 của UBND tỉnh	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh An Giang	Được thay thế bởi Quyết định số 47/2022/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh An Giang	30/12/2022
2	Quyết định	số 64/2019/QĐ-UBND ngày 10/12/2019 của UBND tỉnh	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang	Được thay thế bởi Quyết định số 47/2022/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh An Giang	30/12/2022
10. LĨNH VỰC TƯ PHÁP					
1	Quyết định	số 24/2013/QĐ-UBND ngày 17/7/2013 của UBND tỉnh	Ban hành Quy định về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang	Được thay thế bởi Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 26/10/2022 của UBND tỉnh Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang	06/11/2022
2	Quyết định	Số 63/2019/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 của UBND tỉnh	Quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh An Giang	Được thay thế bởi Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 của UBND tỉnh Ban hành Quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh An Giang	30/9/2022

11. LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH					
1	Nghị quyết	số 04/2012/NQ-HĐND ngày 10/7/2012 của HĐND tỉnh	Về việc quy định về nội dung, trình tự, thủ tục xây dựng, thực hiện Quy ước khóm, ấp trên địa bàn tỉnh An Giang	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh bãi bỏ Nghị quyết số 04/2012/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc quy định về nội dung, trình tự, thủ tục xây dựng, thực hiện Quy ước khóm, ấp trên địa bàn tỉnh An Giang	21/11/2022
2	Quyết định	số 38/2012/QĐ-UBND ngày 11/10/2012 của UBND tỉnh	Về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể trên địa bàn tỉnh An Giang	Được thay thế bởi Quyết định số 68/2021/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của UBND tỉnh Ban hành Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh An Giang	10/01/2022
3	Quyết định	số 34/2016/QĐ-UBND ngày 19/7/2016 của UBND tỉnh	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh An Giang	Được thay thế bởi Quyết định số 67/2021/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của UBND tỉnh Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh An Giang	10/01/2022

STT	**Tên loại văn bản**	**Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản**	**Tên gọi của văn bản**	**Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực**	**Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực**

4	Quyết định	số 34/2015/QĐ-UBND ngày 20/10/2015 của UBND tỉnh	Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Di tích Văn hóa Óc Eo tỉnh An Giang	Được thay thế bởi Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 04/3/2022 của UBND tỉnh Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Di tích Văn hóa Óc Eo tỉnh An Giang	15/3/2022
5	Quyết định	số 57/2019/QĐ-UBND ngày 15/11/2019 của UBND tỉnh	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang	Được thay thế bởi Quyết định số 67/2021/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của UBND tỉnh Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh An Giang	10/01/2022
12. LĨNH VỰC XÂY DỰNG					
1	Quyết định	số 37/2016/QĐ-UBND ngày 05/8/2016 của UBND tỉnh	Về việc ban hành Quy định về điều kiện, nguyên tắc xét duyệt đối tượng được hưởng chính sách nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh An Giang	Được thay thế bởi Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về điều kiện, nguyên tắc xét duyệt đối tượng được hưởng chính sách nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh An Giang	22/02/2022
2	Quyết định	số 76/2016/QĐ-UBND ngày 09/11/2016 của UBND tỉnh	Ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về	Được thay thế bởi Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 04/3/2022 của UBND tỉnh Ban hành Quy định phân công, phân cấp trách	17/3/2022

			chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh An Giang	nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh An Giang	
3	Quyết định	số 10/2018/QĐ-UBND ngày 03/5/2018 của UBND tỉnh	Về việc ban hành bảng giá xây dựng đối với nhà ở; công trình xây dựng, vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh An Giang	Được thay thế bởi Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh Ban hành Bảng giá xây dựng mới nhà ở; công trình và vật kiến trúc thông dụng trên địa bàn tỉnh An Giang	26/6/2022
13. LĨNH VỰC Y TẾ					
1	Nghị quyết	số 06/2009/NQ-HĐND ngày 10/7/2009 của HĐND tỉnh	Về việc hỗ trợ một số đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế từ ngân sách nhà nước	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh Bãi bỏ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang thuộc lĩnh vực y tế	21/11/2022
2	Nghị quyết	số 20/2009/NQ-HĐND ngày 10/12/2009 của HĐND tỉnh	Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 06/2009/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ một số đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế từ ngân sách nhà nước	Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh Bãi bỏ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang thuộc lĩnh vực y tế	21/11/2022
3	Quyết định	số 25/2016/QĐ-UBND ngày 23/5/2016 của UBND tỉnh	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh An Giang	Được thay thế bởi Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 31/3/2022 của UBND tỉnh Ban hành	15/4/2022

				Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh An Giang	
14. LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI					
1	Quyết định	số 07/2011/QĐ-UBND ngày 14/3/2011 của UBND tỉnh	Ban hành Quy định về quản lý, bảo trì hệ thống đường huyện, đường xã trên địa bàn tỉnh An Giang	Được thay thế bởi Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 21/6/2022 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ thuộc hệ thống đường địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang	04/72022
15. LĨNH VỰC CÔNG AN TỈNH					
1	Nghị quyết	số 14/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của HĐND tỉnh	Về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký cư trú, cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh An Giang	Được thay thế bởi Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh Quy định mức thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký cư trú và điều kiện về diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh An Giang	22/7/2022
2	Quyết định	số 73/2016/QĐ-UBND ngày 20/10/2016 của UBND tỉnh	Ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang	Được thay thế bởi Quyết định số 69/2021/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh Ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang	20/01/2022

16. LĨNH VỰC NGOẠI VỤ					
1	Quyết định	số 07/2016/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của UBND tỉnh	Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ tỉnh An Giang	Được thay thế bởi Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 11/5/2022 của UBND tỉnh Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ tỉnh An Giang	22/5/2022
2	Quyết định	số 18/2020/QĐ-UBND ngày 16/4/2020 của UBND tỉnh	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang	Được thay thế bởi Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 11/5/2022 của UBND tỉnh Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ tỉnh An Giang	22/5/2022
17. LĨNH VỰC DÂN TỘC					
	Quyết định	số 37/2015/QĐ-UBND ngày 09/11/2015 của UBND tỉnh	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh An Giang	Được thay thế bởi Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 25/8/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh An Giang	12/9/2022
	Quyết định	72/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang	Được thay thế bởi Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 25/8/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh An Giang	12/9/2022

18. LĨNH VỰC VĂN PHÒNG UBND TỈNH					
1	Quyết định	số 21/2016/QĐ-UBND ngày 05/5/2016 của UBND tỉnh	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang	Được thay thế bởi Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang	15/9/2022
2	Quyết định	số 62/2017/QĐ-UBND ngày 22/9/2017 của UBND tỉnh	Về việc điều chỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang	Được thay thế bởi Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang	15/9/2022
Tổng số (I): 78 văn bản (41 Nghị quyết, 37 Quyết định)					
II. VĂN BẢN NGƯNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ: Không có					

I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ					
1. LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO					
1	Nghị quyết	Số 11/2012/NQ-HĐND ngày 10/7/2012 của HĐND tỉnh	Về mức trợ cấp cho cán bộ, công chức gốc là nhà giáo công tác tại Sở Giáo dục - Đào tạo; Sở Lao động, Thương binh - Xã hội và Phòng Giáo dục - Đào tạo; Phòng Lao động, Thương binh - Xã hội các huyện, thị xã, thành phố	Hết hiệu lực theo thời gian theo quy định tại khoản 1 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015	01/9/2015
2	Quyết định	Số 18/2012/QĐ-UBND ngày 23/7/2012	Ban hành mức trợ cấp cho cán bộ, công chức gốc là nhà giáo công tác tại Sở Giáo dục- Đào tạo; Sở Lao động, Thương binh-Xã hội và Phòng Giáo dục - Đào tạo;	Hết hiệu lực theo thời gian theo quy định tại khoản 1 Điều 154 Luật Ban hành văn	01/9/2015

			Phòng Lao động, Thương binh - Xã hội các huyện, thị xã, thành phố	bản quy phạm pháp luật năm 2015	
2. LĨNH VỰC Y TẾ					
1	Nghị quyết	12/2012/NQ-HĐND ngày 10/7/2012	Về mức trợ cấp cho cán bộ, công chức gốc là y, bác sĩ công tác tại sở y tế, chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm, chi cục dân số - kế hoạch hóa gia đình và các phòng y tế các huyện, thị xã, thành phố	Hết hiệu lực theo thời gian theo quy định tại khoản 1 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015	01/9/2015
3. LĨNH VỰC TƯ PHÁP					
1	Quyết định	Số 10/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019	Ngưng hiệu lực một phần của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND ngày 17/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh	Hết hiệu lực theo thời gian theo quy định tại khoản 1 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015	31/12/2021
Tổng số (I): 04 văn bản (02 Nghị quyết, 02 Quyết định)					
II. VĂN BẢN NGƯNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ: Không có					

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH MỤC
Nghị quyết, Quyết định quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần trong năm 2022
(Kèm theo Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGƯNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN TRONG NĂM 2022

Stt	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN					
1. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN					
1	Nghị quyết	- số 04/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh - Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang	Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 6; khoản 2 Điều 7; khoản 4 Điều 8	Được sửa đổi bởi Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 11 năm 2022 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh	21/11/2022

2	Quyết định	- số 30/2019/QĐ-UBND ngày 22/7/2019 của UBND tỉnh - Quy định thực hiện chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang	Sửa đổi, bổ sung Điều 3; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 5	Được sửa đổi bởi Quyết định số 70/2021/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định thực hiện chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND	11/01/2022
2. LĨNH VỰC NỘI VỤ					
1	Quyết định	- số 58/2020/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh - Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh An Giang	- Bãi bỏ cụm từ "Mỗi cán bộ, công chức cấp xã chỉ được cử đi đào tạo 01 lần đối với một bậc học" tại khoản 2 Điều 16; - Bãi bỏ khoản 2 Điều 17.	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 03/11/2022 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực nội vụ về công tác cán bộ do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành	15/11/2022
2	Quyết định	- số 03/2021/QĐ-UBND ngày 11/01/2021 của UBND tỉnh - Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh An Giang	Sửa đổi khoản 1 Điều 9; khoản 5 Điều 25; Điều 33	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 42/2022/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang	14/12/2022

3	Quyết định	- số 51/2021/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND tỉnh - Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trong cơ quan hành chính trực thuộc Sở và viên chức giữ chức vụ quản lý cấp phòng trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh An Giang	Sửa đổi Điều 7	Được sửa đổi bởi Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 03/11/2022 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực nội vụ về công tác cán bộ do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành	15/11/2022
4	Quyết định	- số 60/2021/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của UBND tỉnh - Quy định quản lý cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang	Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 8	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 41/2022/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 60/2021/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang	30/11/2022
5	Quyết định	- số 64/2021/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh - Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang	- Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 1 Điều 3; - Sửa đổi, bổ sung đoạn mở đầu (từ dòng 1 đến dòng 5) của Điều 4; - Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 4;	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 64/2021/QĐ-UBND	30/12/2022

			- Bãi bỏ cụm từ "tốt nghiệp đại học trở lên" tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 4; - Bãi bỏ khoản 7 Điều 4.	ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang	
3. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH					
1	Quyết định	- số 66/2021/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh - Quy định Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh An Giang	Bãi bỏ khoản 3 và khoản 6 Điều 3	Được bãi bỏ một phần bởi Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của UBND tỉnh Bãi bỏ một phần Quyết định số 66/2021/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định Bảng giá tính thuế tài nguyên	10/12/2022
4. LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG					
1	Nghị quyết	- số 02/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh - Hủy bỏ dự án có thu hồi đất, sử dụng đất trồng lúa và sửa đổi, bổ sung danh mục dự án có thu hồi đất, sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2019	Hủy bỏ danh mục 19 dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa năm 2019 ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh Hủy bỏ danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa năm 2019 ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh	22/7/2022
2	Nghị quyết	- số 16/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh	- Sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 10 của Quy định Bảng giá các loại đất áp	Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 14/4/2022 của HĐND tỉnh Sửa đổi,	24/4/2022

		- Thông qua bảng giá các loại đất áp dụng giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang	dụng cho giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh; - Sửa đổi, bổ sung Bảng giá các loại đất áp dụng cho giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.	bổ sung một số điều của Quy định và Bảng giá các loại đất áp dụng giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang	
3	Nghị quyết	- số 17/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh - Hủy bỏ dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2017; ban hành danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa năm 2020	Hủy bỏ danh mục 13 dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa năm 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh	Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 35/2022/NQ-HĐND ngày 12/12/2022 của HĐND tỉnh Hủy bỏ danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa năm 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh	22/12/2022
4	Quyết định	- số 70/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh - Ban hành bảng giá các loại đất áp dụng giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang	- Sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 10 của Quy định Bảng giá các loại đất áp dụng cho giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh; - Sửa đổi, bổ sung Bảng giá các loại đất áp dụng cho giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND.	Được sửa đổ, bổ sung bởi Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định và Bảng giá các loại đất áp dụng giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 70/2019/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh	14/5/2022
5	Quyết định	- số 31/2020/QĐ-UBND ngày 09/7/2020 của UBND tỉnh	- Sửa đổi, bổ sung cụm từ: "cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất" thành	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của UBND tỉnh Sửa đổi,	03/6/2022

		- Ban hành giá dịch vụ đo đạc; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh An Giang	"Lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất" tại tên gọi của Quyết định, Khoản 1 Điều 1, Khoản 1 Điều 2, Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 09/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh; - Sửa đổi tên gọi của Phụ lục II, Phụ lục III kèm theo Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 09/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh; - Bổ sung nội dung vào số thứ tự thứ 7, Phụ lục III kèm theo Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 09/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.	bổ sung một số điều của Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành giá dịch vụ đo đạc; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh An Giang	
5. LĨNH VỰC XÂY DỰNG					
1	Quyết định	- số 29/2021/QĐ-UBND ngày 08/6/2021 của UBND tỉnh - Quy định thẩm quyền quyết định đầu tư; phân cấp thẩm định dự án, thẩm định và phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng đối với các dự án đầu tư	Sửa đổi, bổ sung Điều 3	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 63/2021/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND Quy định thẩm quyền quyết định đầu tư; phân cấp thẩm định dự án, thẩm	01/01/2022

		xây dựng công trình sử dụng nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh An Giang		định và phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh An Giang	
6. LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO					
1	Nghị quyết	- Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh - Quy định nội dung chi và mức chi cho hoạt động tổ chức các kỳ thi, hội thi, cuộc thi trong lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh An Giang	- Sửa đổi, bổ sung Điều 1; - Bổ sung Mục XV vào Phụ lục II; Bổ sung Phụ lục III; Bổ sung Phụ lục IV. - Bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ Phụ lục II Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND	Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 39/2022/NQ-HĐND ngày 12/12/2022 của HĐND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi và mức chi cho hoạt động tổ chức các kỳ thi, hội thi, cuộc thi trong lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh An Giang	22/12/2022
2	Quyết định	- Quyết định số 52/2020/QĐ-UBND ngày 11/11/2020 của UBND tỉnh - Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh An Giang	Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 40/2022/QĐ-UBND ngày 11/11/2022 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 52/2020/QĐ-UBND ngày 11/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh	30/11/2022
7. LĨNH VỰC TƯ PHÁP					

1	Quyết định	- số 02/2019/QĐ-UBND ngày 17/01/2019 của UBND tỉnh - Ban hành quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với cấp trưởng, phó các đơn vị thuộc Sở Tư pháp; trưởng, phó trưởng phòng Phòng tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh An Giang	Sửa đổi, bổ sung Điều 3; Điều 5; Điều 6	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 07/4/2022 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về điều kiện điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với cấp Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở Tư pháp; Trưởng, Phó Trưởng phòng Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND	20/4/2022
8. LĨNH VỰC THANH TRA					
1	Quyết định	- số 02/2020/QĐ-UBND ngày 11/02/2020 của UBND tỉnh - Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra sở, Ban Dân tộc; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh An Giang	- Sửa đổi khoản 2, khoản 4 Điều 4; - Sửa đổi, bổ sung điểm c, điểm d khoản 4 Điều 5; khoản 2 Điều 6.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra sở, Ban Dân tộc; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang	28/10/2022
Tổng số (I): 18 văn bản (05 Nghị quyết, 13 Quyết định)					
II. VĂN BẢN NGƯNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN: Không có					

B. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGƯNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN TRƯỚC NGÀY 01/01/2022

Stt	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN: Không có					
II. VĂN BẢN NGƯNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN: Không có					

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 34/KH-UBND	*An Giang, ngày 18 tháng 01 năm 2023*

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
Thực hiện Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02 tháng 4 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Căn cứ Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02 tháng 4 năm 2022 của Bộ Chính trị về "Phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045" trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02 tháng 4 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02 tháng 4 năm 2022 của Bộ Chính trị về "Phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045" trên địa bàn tỉnh An Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Việc xây dựng và ban hành Kế hoạch hành động nhằm thống nhất trong công tác chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức triển khai quyết liệt, hiệu quả tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức trên toàn tỉnh An Giang về tầm quan trọng của việc triển khai Nghị quyết số 13-NQ/TW của Bộ Chính trị.

2. Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ và Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhằm khai thác, phát huy hiệu quả, tiềm năng, lợi thế của tỉnh An Giang, định hướng phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang phù hợp với định hướng chung của toàn vùng, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội toàn vùng đồng bằng sông Cửu Long và cả nước. Triển khai thực hiện theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương; phù hợp với thẩm quyền và điều kiện thực tế của địa phương.

3. Phát huy vai trò chủ động, sáng tạo, trách nhiệm và gắn kết của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh An Giang. Tăng cường liên kết hợp tác giữa tỉnh An Giang với các tỉnh, thành phố trong vùng đồng bằng sông Cửu Long.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, TẦM NHÌN

1. Mục tiêu phát triển đến năm 2030

Xây dựng tỉnh An Giang hiện đại, văn minh, mang đậm bản sắc văn hóa, sinh thái đặc thù miền sông nước của vùng đất đầu nguồn sông Mekong; kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị, hạ tầng xã hội, đồng bộ, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu; là trung tâm liên kết, sản xuất, chế biến sản phẩm nông nghiệp của vùng về lúa gạo, thủy sản nước ngọt, rau màu, cây ăn trái; là đầu mối giao thương hàng hóa, dịch vụ của vùng với thị trường Campuchia. Đồng thời, gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa, truyền thống lịch sử; củng cố quốc phòng và an ninh; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

2. Một số chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

Tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021-2030 đạt khoảng 7%/năm. Quy mô nền kinh tế tỉnh đến năm 2030 gấp khoảng 2 lần so với năm 2021. Tỷ trọng nông, lâm, ngư nghiệp trong GRDP khoảng 20%; công nghiệp - xây dựng khoảng 25%, dịch vụ khoảng 50%, thuế và trợ cấp khoảng 5%. Phấn đấu GRDP bình quân đầu người đạt khoảng 157,5 triệu đồng/người/năm; tỉ lệ đô thị hóa đạt trên 50%; có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có ít nhất 30% số xã đạt chuẩn nâng cao.

Tỉ lệ lao động qua đào tạo đạt 80%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 39%; tỉ trọng lao động khu vực phi nông nghiệp đạt khoảng 75%. Tỷ lệ cơ sở giáo dục công lập toàn tỉnh đạt chuẩn quốc gia đạt 70%. Đạt khoảng 29,4 giường bệnh viện, 11 bác sĩ, 1,8 dược sĩ đại học, 30 điều dưỡng viên trên 10.000 dân. Phấn đấu đến cuối năm 2030, cơ bản không còn xã đặc biệt khó khăn.

Tỉ lệ che phủ rừng đạt khoảng 3,1%. Tỉ lệ sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh của dân cư đô thị đạt 100%, ở nông thôn đạt 95%. Tỉ lệ thu gom và xử lý chất thải sinh hoạt phát sinh đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường tại đô thị đạt 100%, tại nông thôn đạt trên 80%; Tỉ lệ chất thải rắn nguy hại phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ, cơ sở y tế, làng nghề được thu gom, vận chuyển và xử lý đạt 100%.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Đến năm 2045, tỉnh An Giang có trình độ phát triển khá, chất lượng cuộc sống của người dân ở mức cao, là trung tâm kinh tế nông nghiệp quy mô lớn, phát triển nông nghiệp thông minh, bền vững; sản xuất hàng hóa lớn, chất lượng và giá trị gia tăng cao trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long và cả nước; phát triển các ngành công nghiệp thâm dụng lao động trong ngắn hạn, gia công lắp ráp, công nghiệp năng lượng tái tạo; là trung tâm du lịch tâm linh, sinh thái của vùng và cả nước; là đầu mối và cửa ngõ giao thương hàng hóa, dịch vụ của vùng với Campuchia và các nước trong khu vực ASEAN.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác tuyên truyền, tạo sự thống nhất, đồng thuận của xã hội trong xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 78/NQ-CP của Chính phủ

Đẩy mạnh tuyên truyền Nghị quyết số 13-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 78/NQ-CP của Chính phủ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm tạo sự chuyển biến về nhận thức, tạo quyết tâm cao của các cấp, các ngành và địa phương về nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của vùng đồng bằng sông Cửu Long nói chung và tỉnh An Giang nói riêng.

Chủ động phối hợp tốt với các cơ quan thông tấn, báo chí để tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong người dân về những nội dung cơ bản của Nghị quyết và định hướng phát triển của tỉnh An Giang trong bối cảnh phát triển chung của vùng đồng bằng sông Cửu Long. Tạo sự đồng thuận, thống nhất của Nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 78/NQ-CP của Chính phủ. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng nhiều hình thức truyền thông đa dạng để đạt hiệu quả cao nhất.

Tuyên truyền về tầm quan trọng của liên kết vùng và vị thế, vai trò của tỉnh An Giang đối với vùng đồng bằng sông Cửu Long và cả nước, đặc biệt là đối với nhiệm vụ bảo vệ quốc phòng, an ninh khu vực biên giới, an ninh lương thực, an ninh nguồn nước, an ninh thương mại và trung tâm kinh tế nông nghiệp của toàn vùng.

2. Tập trung hoàn thiện thể chế, triển khai thực hiện các chính sách phát triển vùng và đẩy mạnh liên kết vùng

Đẩy mạnh đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương; thực hiện tốt công tác kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Xây dựng và triển khai thực hiện tốt Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 phù hợp với Quy hoạch tổng thể quốc gia và Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Thực hiện tốt và có hiệu quả vai trò thành viên của Hội đồng điều phối vùng giai đoạn 2020-2025; Nâng cao trách nhiệm của thành viên Hội đồng điều phối vùng trong đề xuất cơ chế, chính sách đẩy mạnh liên kết vùng. Phối hợp tham gia các hoạt động hợp tác với các nước thuộc tiểu vùng sông Mekong, ASEAN và các định chế quốc tế khác.

Triển khai thực hiện các bản thỏa thuận hợp tác phát triển kinh tế - xã hội với Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành phố trong vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Chủ động hợp tác, liên kết với các tỉnh, thành phố trong vùng để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển vùng, các công trình, dự án có quy mô liên tỉnh theo Nghị quyết số 78/NQ-CP của Chính phủ. Phối hợp các địa phương trong vùng huy động tối đa các nguồn lực hỗ trợ trong nước và quốc tế cho các hoạt động liên kết vùng.

Chú trọng phát triển, nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, lao động có kỹ năng, đáp ứng nhu cầu nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong bối cảnh hội nhập quốc tế và Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Phấn đấu đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa và nâng cao chất lượng đô thị. Phát triển các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp ở khu vực đô thị có động lực. Phát triển thành phố Long Xuyên thành trung tâm tổng hợp, chuyên ngành. Từng bước hình thành các đô thị nông - công nghiệp gắn với xây dựng trung tâm đầu mối của tỉnh và du lịch nông nghiệp - nông thôn. Tiếp tục thực hiện Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ và khu vực bị sạt lở; khuyến khích phát triển nhà ở xã hội cho người có thu nhập thấp, công nhân lao động tại các khu, cụm công nghiệp; giải quyết nhà ở trên các kênh rạch sai quy định, cải tạo, chỉnh trang đô thị.

Nghiên cứu, kiến nghị Trung ương hỗ trợ đầu tư, phát triển trung tâm đầu mối nông nghiệp An Giang gắn với vùng nguyên liệu về thủy sản nước ngọt, trái cây và lúa gạo vùng sinh thái nước ngọt. Ưu tiên tập trung đầu tư phát triển Khu kinh tế cửa khẩu An Giang bằng nguồn vốn ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác. Kiến nghị Trung ương hỗ trợ về cơ chế, chính sách và huy động nguồn lực đầu tư phát triển Khu kinh tế cửa khẩu An Giang.

Ưu tiên phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là kết cấu hạ tầng giao thông, hoàn thiện mạng lưới giao thông vận tải, kết nối thuận tiện với các khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu du lịch; bảo đảm kết nối hài hòa, hợp lý và hiệu quả. Tăng cường liên kết, hợp tác đầu tư kết cấu hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu, hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số gắn với phát triển các hành lang kinh tế. Đến năm 2027, phối hợp các Bộ, ngành Trung ương và các địa phương liên quan hoàn thành đưa vào khai thác đồng bộ toàn dự án tuyến cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng (giai đoạn 1) làm cơ sở kết nối trong vùng; nâng cấp hệ thống quốc lộ chính yếu; đầu tư các trục kết nối từ cao tốc đến các khu công nghiệp, cảng thủy nội địa, trung tâm đầu mối nông sản.

3. Phát triển nhanh và bền vững kinh tế

Đẩy mạnh cơ cấu lại kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế số, kinh tế tuần hoàn dựa trên hệ sinh thái, phù hợp với quy luật tự nhiên, đa dạng sinh học, văn hóa, con người tỉnh An Giang.

Phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng cảnh quan, bền vững, tuần hoàn và có trách nhiệm trong mối quan hệ chặt chẽ với công nghiệp chế biến, các ngành dịch vụ phụ trợ và với ngành du lịch thành các cụm ngành, gắn với bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu, bảo tồn và phát triển rừng. Phát triển công nghiệp nông thôn nhằm chế biến tinh, chế biến sâu góp phần gia tăng giá trị và nâng hàm lượng công nghệ cao trong các sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Tăng tỷ trọng sản phẩm sản xuất theo tiêu chuẩn, đặc biệt hướng tới sản phẩm hữu cơ. Đẩy mạnh phát triển kinh tế hợp tác gắn với liên kết theo chuỗi giá trị theo nhu cầu thực tế và năng lực của người dân, hợp tác xã, tổ hợp tác và doanh nghiệp; chuyên nghiệp hóa nông dân.

Cơ cấu lại ngành nông nghiệp dựa trên lợi thế cạnh tranh của các sản phẩm nông sản chủ lực tỉnh và nhu cầu của thị trường trong hiện tại và tương lai. Phát triển vùng sản xuất chuyên canh, tập trung và xây dựng thương hiệu đối với các sản phẩm nông nghiệp có giá trị kinh tế cao bao gồm nhóm ngành hàng chủ lực: lúa-gạo, cá tra, rau-màu, cây ăn trái và nhóm ngành hàng tiềm năng: chăn nuôi bò; chăn nuôi heo; nấm ăn-nấm dược liệu và cây dược liệu.

Tập trung nguồn lực phát triển công nghiệp theo hướng bền vững, ưu tiên theo từng giai đoạn; khuyến khích đầu tư phát triển ngành công nghiệp xanh, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất; nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm công nghiệp truyền thống và chủ lực của tỉnh như: chế biến lương thực, thực phẩm; công nghiệp sản xuất may mặc, da giày; công nghiệp phục vụ sản xuất nông nghiệp, thủy sản; công nghiệp năng lượng. Chọn lọc xây dựng các cụm liên kết ngành công nghiệp tiêu biểu, tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị gia tăng cao, tham gia sâu vào chuỗi giá trị. Bảo tồn và phát triển các làng nghề, ngành nghề tiểu thủ công nghiệp. Áp dụng khoa học công nghệ vào trong sản xuất, phát triển các dịch vụ phụ trợ và tạo vùng nguyên liệu ổn định, thuận lợi cho chế biến, vận tải, thương mại.

Cơ cấu lại thị trường theo hướng đa dạng hóa thị trường tiêu thụ, khai thác tốt thị trường trong nước, phát triển các thị trường xuất khẩu tiềm năng có giá trị cao, thúc đẩy xuất khẩu chính ngạch đối với thị trường Trung Quốc và Campuchia theo hướng tận dụng lợi thế của các sản phẩm nông sản tỉnh An Giang tại các hiệp định thương mại tự do. Đa dạng hóa hình thức phân phối, đặc biệt là ứng dụng thương mại điện tử trong phân phối sản phẩm nông nghiệp.

Phát triển đa dạng các loại hình thương mại, dịch vụ, chú trọng dịch vụ hỗ trợ phát triển công nghiệp và nông nghiệp. Phát triển thương mại xuyên biên giới trên cơ sở khai thác tối đa lợi thế vị trí địa kinh tế của tỉnh, huy động nguồn lực đầu tư và khai thác hiệu quả các khu kinh tế cửa khẩu. Xây dựng thương hiệu du lịch và phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, nâng tầm quy mô và chất lượng, tập trung phát triển du lịch gắn với nông nghiệp sinh thái và du lịch sông nước, khai thác các giá trị từ các điểm du lịch văn hóa - tâm linh, lịch sử.

Tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên, nhất là đất đai và tài nguyên nước; bảo vệ môi trường, ứng phó với thiên tai và chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Khai thác, sử dụng nguồn nước phù hợp với phân vùng và bảo vệ chức năng nguồn nước; kiểm soát và hạn chế sử dụng nước ngầm và thí điểm công tác điều tiết dòng chảy; đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong việc bảo vệ và sử dụng có hiệu quả tài nguyên nước sông Mekong. Chủ động phòng chống, sạt lở bờ sông. Bảo vệ và phát triển các khu bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và các vùng đất ngập nước quan trọng. Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển hạ tầng, tạo quỹ đất để thu hút đầu tư các dự án, công trình trọng điểm tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025.

Thực hiện tốt các hoạt động khoa học - công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Chú trọng ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ môi trường để phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn; phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã; đẩy mạnh phong trào khởi nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia sâu vào chuỗi giá trị, tận dụng các cơ hội từ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và các hiệp định thương mại tự do Việt Nam đã tham gia ký kết. Chú trọng đầu tư, phát triển hạ tầng số để xây dựng chính quyền số, kinh tế số.

Hoàn thiện các quy định về nguyên tắc, tiêu chí phân bổ ngân sách của tỉnh; ưu tiên vốn đầu tư cho các công trình trọng điểm phát huy các thế mạnh, tiềm năng của tỉnh và tạo sự lan tỏa liên kết vùng; ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước để dẫn dắt và thúc đẩy các nguồn lực đầu tư khác cho đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng trên địa bàn. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng mức xếp hạng các Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp Tỉnh (PCI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index); Chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp Tỉnh (PAPI); các cơ quan, địa phương cải thiện mạnh về điểm số và thứ hạng chỉ số DDCI". Thu hút và sử dụng hiệu quả nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, vốn tư nhân thông qua các hình thức đối tác công - tư (PPP) để phát triển hạ tầng, các ngành có lợi thế và chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, thu hút có chọn lọc các dự án có vốn đầu tư nước ngoài.

4. Phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân

Bảo tồn và phát huy truyền thống văn hóa, con người An Giang - quê hương Chủ tịch Tôn Đức Thắng, Lễ hội Vía Bà Chúa xứ Núi Sam, các làng nghề thủ công truyền thống. Chú trọng phát triển con người An Giang nhân ái, nghĩa tình, năng động; giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của đồng bào các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh gắn với ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ. Nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn; thực hiện tốt chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động thuộc hộ nghèo; đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, gắn với thị trường xuất khẩu lao động và xu hướng dịch chuyển lao động trong nông nghiệp. Nâng chất mạng lưới giáo dục và đào tạo, dạy nghề.

Kết hợp phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, tạo việc làm, đảm bảo an sinh xã hội; thực hiện các cơ chế lồng ghép nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Chú trọng công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân; đầu tư, nâng cao chất lượng mạng lưới cơ sở y tế; thu hút đầu tư tư nhân trong lĩnh vực y tế chất lượng cao; mở rộng tỉ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân. Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo; phát huy giá trị di sản văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số; vận động đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tiếp tục tuyên truyền, vận động người dân tuân thủ các quy định của Nhà nước trong sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo.

Tăng cường công tác thông tin truyền thông, tạo đồng thuận xã hội; chủ động nắm tình hình, kịp thời phát hiện, đấu tranh, phản bác các thông tin xấu độc, tiêu cực, sai sự thật và ngăn chặn hoạt động phát tán thông tin xấu độc, xuyên tạc các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng an ninh, chính trị; phá hoại tư tưởng, phá hoại nội bộ, chống phá Đảng, Nhà nước, kích động biểu tình, gây rối an ninh trật tự nhất là trên các nền tảng số.

5. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh

Tăng cường công tác đảm bảo an ninh, trật tự kết hợp với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội theo các quy hoạch, đề án, kế hoạch có tính khả thi cao, gắn với bảo đảm an ninh kinh tế trong tình hình mới. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án bảo đảm quốc phòng giai đoạn 2015-2020, định hướng đến năm 2030 và Quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng kết hợp với phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng, củng cố thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân.

Giữ vững ổn định về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh, kiên quyết làm thất bại âm mưu "diễn biến hòa bình"; phòng ngừa, vô hiệu hóa âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; phát hiện, tấn công, trấn áp các loại tội phạm. Thực hiện tốt mục tiêu đảm bảo "an ninh, an toàn, an dân" về an ninh, trật tự tại địa bàn các xã biên giới. Xây dựng tuyến biên giới hoà bình, hữu nghị. Xây dựng các chốt dân quân thường trực trên tuyến biên giới.

Chủ động và tích cực mở rộng quan hệ đối ngoại một cách toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả. Củng cố mối quan hệ truyền thống, hữu nghị, gắn bó lâu đời giữa An Giang với Takeo và Kandal của nước bạn Campuchia. Phát triển kinh tế biên giới trở thành động lực phát triển kinh tế của tỉnh.

6. Tập trung xây dựng, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước

Tập trung xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thực hiện có hiệu quả các chủ trương về đổi mới, sắp xếp bộ máy tinh gọn; kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền. Tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương.

Nâng cao đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, thế hệ trẻ. Kiên trì, kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của cấp chính quyền.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có bản lĩnh chính trị, tính chuyên nghiệp cao, năng động, sáng tạo, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý các cấp. Đẩy mạnh cải cách hành chính, phát triển chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số, đô thị thông minh; đề cao trách nhiệm người đứng đầu; bảo vệ cán bộ dám đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; khơi dậy tinh thần cống hiến của cán bộ, công chức, viên chức.

Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, nâng cấp Hệ thống thông tin một cửa và Cổng dịch vụ công tỉnh. Thực hiện có hiệu quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, nghiêm túc triển khai thực hiện nhanh, hiệu quả, thực chất, toàn diện nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra tại các Nghị quyết số 13-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 78/NQ-CP của Chính phủ và các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Kế hoạch hành động này; chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể của cơ quan, địa phương mình, kịp thời xử lý vấn đề phát sinh.

Nghiên cứu, lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch hành động này vào kế hoạch phát triển ngành và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để triển khai thực hiện có hiệu quả.

Trong quá trình triển khai thực hiện, kịp thời đề xuất các nội dung điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với tình hình thực tiễn và yêu cầu phát triển của ngành và địa phương, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện nhiệm vụ; định kỳ hằng năm, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 30 tháng 10 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đề nghị các cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp chặt chẽ với cơ quan hành chính nhà nước các cấp, tăng cường giám sát thực thi công vụ, phản biện xã hội và đóng góp ý kiến, góp phần tạo đồng thuận trong công tác tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo hệ thống đài truyền thanh cấp huyện và đài truyền thanh cơ sở đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Kế hoạch hành động này.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi và tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch hành động này, định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Lê Văn Phước

Phụ lục I
CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2030
(Kèm theo Kế hoạch hành động số 34/KH-UBND ngày 18 /01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	ĐẾN NĂM 2030	CƠ QUAN THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ	CƠ QUAN TỔNG HỢP
1	Tốc độ tăng trưởng bình quân/năm	%	7	Cục Thống kê tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư
2	Quy mô nền kinh tế so với năm 2021		2 lần	Cục Thống kê tỉnh	
3	Cơ cấu GRDP			Cục Thống kê tỉnh	
	Nông, lâm, ngư nghiệp	%	20		
	Công nghiệp, xây dựng	%	25		
	Thương mại, dịch vụ	%	50		
	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp	%	5		
4	GRDP bình quân đầu người/năm	Triệu đồng	157,5	Cục Thống kê tỉnh	
5	Tỷ lệ đô thị hóa	%	50	Sở Xây dựng	
6	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	100	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
	Trong đó, tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	%	30	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
7	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	80	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo	
	Trong đó, có bằng cấp, chứng chỉ	%	39	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo	
8	Tỷ trọng lao động khu vực phi nông nghiệp	%	75	Cục Thống kê tỉnh	

9	Số xã đặc biệt khó khăn	Xã	0	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Kế hoạch và Đầu tư
10	Tỷ lệ cơ sở giáo dục công lập đạt chuẩn quốc gia	%	70	Sở Giáo dục và Đào tạo	
11	Tỷ lệ trên 10.000 dân			Sở Y tế	
	Số giường bệnh	Giường bệnh	29,4		
	Số bác sĩ	Bác sĩ	11		
	Số dược sĩ đại học	Dược sĩ	1,8		
	Số điều dưỡng viên	Điều dưỡng viên	30		
12	Tỷ lệ che phủ rừng	%	3,1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
13	Tỷ lệ sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh			Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
	Đối với dân cư đô thị	%	100		
	Đối với nông thôn	%	95		
14	Tỉ lệ thu gom và xử lý chất thải sinh hoạt phát sinh đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường			Sở Tài nguyên và Môi trường	
	Tại đô thị	%	100		
	Tại nông thôn	%	80		
15	Tỉ lệ chất thải rắn nguy hại phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ, cơ sở y tế, làng nghề được thu gom, vận chuyển và xử lý	%	100	Sở Tài nguyên và Môi trường	

Phụ lục II

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 78/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Kế hoạch hành động số 34/KH-UBND ngày 18/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

TT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
I	**Tuyên truyền, tạo sự thống nhất, đồng thuận của xã hội trong xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 78/NQ-CP của Chính phủ**				
1	Tuyên truyền Nghị quyết số 13-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 78/NQ-CP của Chính phủ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm tạo sự chuyển biến về nhận thức, tạo quyết tâm cao của các cấp, các ngành và địa phương về nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của vùng đồng bằng sông Cửu Long nói chung và tỉnh An Giang nói riêng.	Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố		2022 - 2030	
II	**Tập trung hoàn thiện thể chế, triển khai thực hiện các chính sách phát triển vùng và đẩy mạnh liên kết vùng**				
1	Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	2021 - 2030	2023
2	Triển khai thực hiện các bản thỏa thuận, hợp tác phát triển kinh tế - xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ban, ngành liên quan	2022 - 2025	2023

TT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
	hội với Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Tuyên Quang, tỉnh Đồng Tháp và các tỉnh, thành phố còn lại trong vùng đồng bằng sông Cửu Long.				
3	Triển khai Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 21/4/2022 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp hoàn thiện thể chế liên kết vùng kinh tế - xã hội.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ban, ngành liên quan	2022 - 2030	2023
III	**Phát triển nhanh và bền vững kinh tế**				
1	Xây dựng Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2045	2023
2	Xây dựng Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Định hướng Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch tỉnh An	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2045	2023

TT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
	Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.				
3	Xây dựng Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về "Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045".	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2045	2023
4	Triển khai thực hiện Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	2021 - 2030	2023
5	Triển khai thực hiện Quyết định số 687/QĐ-TTg ngày 07/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2030	2023
6	Xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2030	2023

TT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
	Chấp hành Trung ương khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.				
7	Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành Nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	2021 - 2025	
8	Triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn tỉnh An Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2030	
9	Triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh An Giang.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	2021 - 2025	
10	Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 29/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác gắn với tổ chức sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị ngành hàng chủ lực tỉnh An Giang.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	2021 - 2025	
11	Triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển cơ giới hóa cho các ngành hàng nông nghiệp chủ lực của tỉnh giai đoạn từ nay đến năm 2030.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2030	
12	Triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển nông nghiệp và nông thôn	Sở Nông nghiệp và	Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân	2022 - 2030	

TT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
	bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh An Giang.	Phát triển nông thôn	dân các huyện, thị xã, thành phố		
13	Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	2021 - 2025	
14	Triển khai thực hiện Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2030	
15	Phối hợp Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Đề án phát triển Trung tâm đầu mối ở An Giang gắn với vùng nguyên liệu về thủy sản nước ngọt, trái cây, lúa gạo vùng sinh thái nước ngọt.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2025	2023
16	Triển khai thực hiện Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2030	
17	Triển khai thực hiện Quyết định số 118/QĐ-TTg ngày 25/01/2021 của Thủ tướng Chính	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện,	2022 - 2030	

TT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
	phủ ban hành Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2030.		thị xã, thành phố		
18	Triển khai thực hiện Kế hoạch xây dựng nhãn hiệu chứng nhận gạo An Giang đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2025	
19	Triển khai Chương trình hành động về phát triển hạ tầng du lịch tỉnh An Giang.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	2021 - 2025	
20	Triển khai thực hiện Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược "Phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045" trên địa bàn tỉnh.	Sở Công Thương	Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2030	
21	Triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh An Giang.	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2025	
22	Xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền	Sở Xây dựng	Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2030	2023

TT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
	vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.				
23	Triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2022 - 2025 và định hướng đến năm 2030.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành liên quan	2022 - 2025	
24	Đề án thành lập Khu công nghệ thông tin tập trung.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành liên quan	2022 - 2030	2023
25	Đề án phát triển Khu kinh tế cửa khẩu An Giang.	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện Tri Tôn, Tịnh Biên, An Phú, thị xã Tân Châu, thành phố Châu Đốc	2022 - 2030	2023
26	Đề án xây dựng thành phố Long Xuyên thành trung tâm tổng hợp, chuyên ngành.	Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên	Sở, ban, ngành liên quan	2022 - 2030	2023
IV	**Phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân**				
1	Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2022 - 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2030	
2	Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2025	

TT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
3	Triển khai thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.	Sở Y tế	Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2030	
4	Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.	Ban Dân tộc	Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2030	
V	**Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh**				
1	Triển khai Nghị định số 07/2011/NĐ-CP ngày 25/01/2011 của Chính phủ về biện pháp kinh tế bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.	Công an tỉnh	Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2025	
2	Nhiệm vụ xây dựng và triển khai thực hiện Quy chế phối hợp bảo hộ công dân.	Sở Ngoại vụ	Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2025	
VI	**Tập trung xây dựng, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước**				

VĂN PHÒNG UBND TỈNH AN GIANG XUẤT BẢN
Địa chỉ : 16C, Tôn Đức Thắng, phường Mỹ Bình, TP.Long Xuyên – AG
Điện thoại : 0296. 3856955
Fax : 0296. 3852037
Email : congbao@angiang.gov.vn
Website : http://congbao.angiang.gov.vn